

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN,  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2021/HS-ST  
Ngày 06-8-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Trần Duyên Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Đắc Toàn.
2. Ông Phạm Ngọc Đông.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Thế Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn N (tên gọi khác: H), sinh năm X tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ Y, khu vực Z, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L và bà Võ Thị D (chết); vợ là Nguyễn Thị H, có 03 con - lớn nhất sinh N 2000, nhỏ nhất sinh N 2008; tiền án: 01 – ngày 30-6-2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 06-9-2020; tiền sự: Không; nhân thân:

Ngày 09-6-1998 bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 01 N tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”;

Ngày 23-5-2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 02 N tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 28-02-2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”;

Ngày 13-4-2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 12-01-2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 02 N tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 13-02-2020 bị Công an thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nộp tiền phạt xong ngày 14-02-2020.

Các án tích đó đã được xóa; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-5-2021 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thị H, sinh N V tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ Y, khu vực Z, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M (chết) và bà Nguyễn Thị H; chồng là Hồ Văn N, có 03 con - lớn nhất sinh N 2000, nhỏ nhất sinh N 2008; tiền án: Không; tiền sự: 01 – ngày 21-5-2020 bị Công an thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Ngày 12-01-2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 12-01-2016; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Đình T, sinh N H; nơi cư trú: Xóm B, thôn T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lê Thị Kim L, sinh N X; nơi cư trú: Thôn T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn H, sinh N V; nơi cư trú: Tổ L, khu vực M, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Anh Nguyễn Thanh T, sinh N V; nơi cư trú: Số nhà S, đường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12-5-2021, Hồ Văn N điều khiển xe mô-tô 77L1-714.02, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu xám – đen, do N đứng tên chủ sở hữu, chở vợ là Nguyễn Thị H đến công viên đoạn giữa Khách sạn H và Khách sạn H1 (thuộc phường N, thành phố Q) tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi ngồi tại ghế đá ở công viên, N phát hiện anh Nguyễn Đình T đậu xe mô-tô 77G1-316.64, nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu xám – nâu (do mẹ ruột là Lê Thị Kim L đứng tên chủ sở hữu), không ai trông coi, rồi đi xuống biển tắm. N bảo

H đến chỗ đậu xe mô-tô 77G1-316.64 đứng quan sát, cảnh giới còn N lấy trong người ra 01 đoạn kim loại (một đầu uốn tròn, một đầu đập dẹp), đã chuẩn bị sẵn từ trước, đút vào ổ khóa xe mô-tô 77G1-316.64 lắc và nhấn nút “SEAT” bên cạnh thì mở được cốp xe. N giở yên xe lên, lấy trong cốp xe 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S, màu đen, loại 32GB; 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 2.805.000 đồng cùng với 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ sinh viên, 03 thẻ ngân hàng mang tên Nguyễn Đình T. N cất giấu các tài sản lấy trộm được vào trong túi quần của mình. Sau đó, N và H rời đi thì bị anh Nguyễn Thanh T cùng với anh Nguyễn Văn H phát hiện, bắt giữ đưa về trụ sở Công an phường N làm việc. Kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐGTS ngày 28-5-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Quy Nhơn xác định: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S, số imei 868683047697150, đã qua sử dụng, trị giá 1.200.000 đồng; 01 ví da màu đen, in chìm nhiều chữ LV, mặt trong có dòng chữ Louisvuitton, đã qua sử dụng, trị giá 60.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà N và H đã chiếm đoạt là 4.065.000 đồng.

Ngày 20-5-2021 và ngày 18-6-2021, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra các quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô-tô 77G1-316.64 cho chị Lê Thị Kim L; trả lại số tiền 2.805.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ sinh viên, 01 thẻ ngân hàng, 01 điện thoại OPPO A5S và 01 ví da màu đen cho anh Nguyễn Đình T. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Các vật chứng khác đã được cơ quan điều tra chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22-7-2021 gồm có: 01 xe mô-tô 77L1-714.02, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu xám – đen, đã qua sử dụng; 01 đoạn kim loại dài 11cm, một đầu uốn tròn, một đầu đập dẹp; 01 đoạn kim loại dài 10,5cm, một đầu uốn tròn, một đầu đập dẹp.

Bản cáo trạng số 119/CT-VKSQN ngày 14-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố các bị cáo Hồ Văn N, Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa:

Các bị cáo Hồ Văn N, Nguyễn Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như bản cáo trạng đã nêu và các chứng cứ mà cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập.

Trong phần luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Văn N từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

+ Trả lại xe mô-tô 77L1-714.02, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu xám – đen, đã qua sử dụng cho bị cáo Hồ Văn N, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn kim loại dài 11cm, một đầu uốn tròn, một đầu đập dẹp; 01 đoạn kim loại dài 10,5cm, một đầu uốn tròn, một đầu đập dẹp.

- Về dân sự, do bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Hồ Văn N thấy việc làm của bị cáo là sai, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo còn có cha già bệnh tật và 02 con nhỏ, mong Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ và trả lại cho bị cáo xe mô-tô 77L1-714.02. Bị cáo Nguyễn Thị H thấy hành vi của bị cáo là sai, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được tại ngoại để có thể chăm sóc cho cha, mẹ già yếu và các con còn nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố bảo đảm tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[2] Các bị cáo Hồ Văn N, Nguyễn Thị H đã thừa nhận toàn bộ sự việc phạm tội của mình, phù hợp với bản cáo trạng, lời khai của các bị cáo và những người làm chứng tại cơ quan điều tra, và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12-5-2021, các bị cáo N và H đã có hành vi lén lút lấy tài sản của anh Nguyễn Đình T cất giữ trong cốp xe mô-tô 77G1-316.64 gồm: 01 điện thoại di động OPPO A5S trị giá 1.200.000 đồng, 01 ví da màu đen trị giá 60.000 đồng bên trong có 2.805.000 đồng, tổng cộng là 4.065.000 đồng. Bị cáo H là người giúp sức đứng quan sát, cảnh giới cho bị cáo N trực tiếp dùng thanh kim loại mở khóa và cốp xe để lấy các tài sản nêu trên. Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng vì lòng tham đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân nên đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù gây hậu quả không lớn nhưng đã tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Bị cáo N có nhân thân không tốt, từng nhiều lần bị kết án phạt tù, lại có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không chịu cải tạo làm công dân tốt mà tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tuy là đồng phạm giản đơn nhưng bị cáo là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện tội phạm; do đó cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Việc bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, sẽ

được Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt. Do bị cáo không có việc làm và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Bị cáo H phạm tội với vai trò là người giúp sức; nhân thân đã từng bị kết án và có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” với vai trò tương tự nhưng không lấy đó làm bài học để sửa đổi mà tiếp tục phạm tội; cho nên cũng cần phải xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, xét việc bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng; có cha chồng, mẹ ruột già yếu và 02 con nhỏ cần quan tâm, chăm lo; cho nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo; tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo để làm tròn trách nhiệm đối với gia đình và xã hội; thể hiện tính nhân văn và sự khoan hồng của pháp luật. Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, hơn nữa tình hình dịch bệnh Covid-19 đã và đang tác động nặng nề mọi mặt đời sống xã hội, nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Các vật chứng trong đó có tài sản bị chiếm đoạt mà cơ quan điều tra đã hoàn trả cho bị hại, người liên quan, không ai có ý kiến khiếu nại hay yêu cầu bồi thường nên không tiếp tục xem xét. Đối với xe mô-tô 77L1-714.02 của bị cáo N được bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; 02 đoạn kim loại dài 11cm và 10,5cm, một đầu uốn tròn, một đầu đập dẹp là công cụ để phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Lời luận tội và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về cơ bản là phù hợp với nhận định nêu trên. Tuy nhiên, về hình phạt đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc; về xử lý vật chứng trả lại xe mô-tô 77L1-714.02 cho bị cáo N là không nghiêm vì đây là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí, các bị cáo N và H phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn N, Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Hồ Văn N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 12-5-2021.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thị H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Q, tỉnh Bình

Định nhận được bản án, quyết định thi hành án của Tòa án. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

**2. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;**

Tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô-tô 77L1-714.02, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu xám – đen, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn kim loại dài 11cm, một đầu uốn tròn, một đầu đập dẹp; 01 đoạn kim loại dài 10,5cm, một đầu uốn tròn, một đầu đập dẹp.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22-7-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn).

**3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc Hồ Văn N, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự 200.000 đồng.**

**4. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Trần Duyên Anh**